

BỘ TƯ PHÁP
Số: 220/2005/QĐ-BTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;
Căn cứ Nghị định số 62/2002/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 02/1999/QĐ-BTP ngày 9/1/1999 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế làm việc của lãnh đạo Bộ Tư pháp.

Điều 3. Bộ trưởng, Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Làm việc của Bộ Tư pháp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 220/2005/QĐ-BTP
ngày 14 tháng 4 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định phạm vi trách nhiệm, lề lối làm việc của Bộ trưởng, Thứ trưởng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, quan hệ công tác giữa Bộ trưởng với Ban Cán sự Đảng, Đảng uỷ cơ quan Bộ, các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ quan Bộ, giữa Bộ và Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; chế độ xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, hội họp, thông tin, báo cáo, tiếp nhận, xử lý và soạn thảo văn bản, thủ tục trình tự, giải quyết công việc của Bộ Tư pháp.

Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của các đơn vị thuộc Bộ thực hiện theo quy định của pháp luật và theo Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

Bộ Tư pháp làm việc theo các nguyên tắc sau đây:

- Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng, bảo đảm sự chỉ đạo điều hành thống nhất, thông suốt của Bộ trưởng đối với các lĩnh vực công tác của Bộ;
- Phân công, phân cấp rõ ràng, đề cao trách nhiệm và phát huy tính chủ động, sáng tạo của đơn vị, cá nhân; một người, một đơn vị được giao thực hiện nhiều việc nhưng mỗi việc chỉ một đơn vị hoặc một người chịu trách nhiệm chính;
- Giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và phạm vi trách nhiệm được giao; cấp trên không làm thay công việc thuộc phạm vi trách nhiệm của cấp dưới và cấp dưới không chuyển công việc thuộc chức năng, trách nhiệm của mình lên cấp trên hoặc đơn vị khác;
- Tuân thủ trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc theo quy định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác của Bộ và sự chỉ đạo của Bộ trưởng;
- Bảo đảm sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc.

Chương II

PHẠM VI TRÁCH NHIỆM

Điều 3. Bộ trưởng

1. Bộ trưởng là người đứng đầu và lãnh đạo Bộ, chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội về quản lý nhà nước các lĩnh vực thuộc Bộ phụ trách và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng phân công Thứ trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác và chỉ đạo sự phối hợp giữa các Thứ trưởng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Khi Bộ trưởng vắng mặt, Bộ trưởng uỷ quyền cho một Thứ trưởng chỉ đạo, lãnh đạo các hoạt động của Bộ và giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực Bộ trưởng phụ trách.

Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng có thể chỉ định một Thứ trưởng giữ cương vị thường trực.

3. Bộ trưởng trực tiếp giải quyết các công việc sau đây:

a) Các công việc thuộc lĩnh vực công tác và của các đơn vị do Bộ trưởng trực tiếp phụ trách;

b) Những vấn đề giữa các Thứ trưởng còn có ý kiến khác nhau;

c) Những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền giải quyết của Thứ trưởng phụ trách;

d) Các công việc theo sự phân công trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và những công việc khác khác mà Bộ trưởng thấy cần thiết phải trực tiếp giải quyết.

4. Bộ trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có những khuyết điểm về quản lý và để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại lớn trong cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ.

Điều 4. Thứ trưởng

1. Thứ trưởng là công chức lãnh đạo, được Bộ trưởng phân công trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác; chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra hoạt động của một số đơn vị và giải quyết các công việc đột xuất khác do Bộ trưởng giao.

2. Khi giải quyết công việc được phân công, Thứ trưởng nhân danh Bộ trưởng và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc giải quyết công việc đó. Thứ trưởng có

trách nhiệm:

- a) Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra Thủ trưởng các đơn vị trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao;
- b) Báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng trước khi giải quyết các vấn đề quan trọng, phức tạp, liên quan đến cơ chế, chính sách mà chưa được pháp luật quy định và các vấn đề quan trọng khác thể hiện quan điểm của Bộ, ngành;
- c) Báo cáo Bộ trưởng và thông tin đến các Thủ trưởng khác về tình hình giải quyết công việc thuộc phạm vi được phân công phụ trách.

3. Thủ trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật khi có những khuyết điểm về quản lý và để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại lớn trong lĩnh vực công tác, đơn vị được Bộ trưởng phân công phụ trách.

Điều 5. Thủ trưởng đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước

- 1. Thủ trưởng đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước thuộc Bộ bao gồm Cục trưởng, Vụ trưởng, Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra.
- 2. Thủ trưởng đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước là công chức lãnh đạo, đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị; về tiến độ, chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ được giao; về tình hình ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý của đơn vị theo quy định của pháp luật.
- 3. Thủ trưởng các đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng khi có những khuyết điểm về quản lý và để xảy ra tình trạng tham nhũng, quan liêu, gây thiệt hại lớn trong đơn vị.
- 4. Vụ trưởng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:
 - a) Xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành, trình Bộ trưởng xem xét, quyết định; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch công tác của Vụ và tổ chức thực hiện sau khi đã được Bộ trưởng phê duyệt;
 - b) Xây dựng, trình Bộ trưởng xem xét để trình các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật,

các chế độ, chính sách thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

c) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, tham gia thanh tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, các chế độ, chính sách đã ban hành thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Chủ động tham mưu với Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng trực tiếp phụ trách về việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Vụ;

đ) Phân công nhiệm vụ, chỉ đạo sự phối hợp, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công việc của các Phó Vụ trưởng và các công chức khác thuộc Vụ;

e) Chủ trì hoặc tham gia với Thủ trưởng đơn vị khác trong giải quyết công việc có liên quan;

g) Đại diện cho đơn vị trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao;

h) Ký thừa lệnh Bộ trưởng các văn bản theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này;

i) Quy định nội quy, lề lối làm việc, quản lý cán bộ, công chức của đơn vị; quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản được giao theo quy định;

k) Thực hiện chế độ kiểm tra, thông tin, báo cáo theo quy định;

l) Bảo đảm thực hiện Quy chế dân chủ trong tổ chức và hoạt động của đơn vị theo quy định hiện hành;

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

5. Cục trưởng thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều này, chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định của pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý của Cục và ký các văn bản theo quy định tại Điều 18 của Quy chế này; thực hiện các chế độ, chính sách, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức của đơn vị; thực hiện các chế độ tài chính, kế toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và của Bộ.

6. Chánh Thanh tra Bộ thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 4 Điều này và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng.